

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn Mạnh C; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị B; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đinh Văn Mạnh C trình bày:

Anh Đinh Văn Mạnh C kết hôn với chị Phạm Thị B trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 3 năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là tháng 02 năm 2020. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động, làm ăn kinh tế cũng như quan hệ tình cảm dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn, chị B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Tân Lập, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên ăn ở và sống ly thân với anh C từ tháng 02 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa anh C và chị B đã được gia đình, địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị B. Anh và chị B không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị B có nơi cư trú tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị B không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho chị B nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị Phạm Thị B vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Văn Mạnh C.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa anh Đinh Văn Mạnh C và chị Phạm Thị B. Về con chung và tài sản chung anh Đinh Văn Mạnh C không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Anh Đinh Văn Mạnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao căn cước công dân của anh Đinh

Văn Mạnh C và chị Phạm Thị B; Bản tự khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Lập Lễ và gia đình chị Phạm Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là chị Phạm Thị B đang cư trú tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Phạm Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị B.

[2] Về hôn nhân: Anh Đinh Văn Mạnh C và chị Phạm Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động làm ăn kinh tế cũng như quan hệ tình cảm, thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị B đã được gia đình, địa phương khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn anh C và chị B đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị B đều vắng mặt không có lý do, thể hiện chị B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh C và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Văn Mạnh C và chị Phạm Thị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Đinh Văn Mạnh C được ly hôn chị Phạm Thị B.

[3] Về con chung: Anh Đinh Văn Mạnh C và chị Phạm Thị B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Mạnh C khai anh và chị Phạm Thị B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, chưa có lời khai của chị Phạm Thị B nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đinh Văn Mạnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đinh Văn Mạnh C và chị Phạm Thị B.
2. Về con chung: Anh Đinh Văn Mạnh C và chị Phạm Thị B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về án phí: Anh Đinh Văn Mạnh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000960 ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Anh Đinh Văn Mạnh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn Mạnh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2019);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Doãn Văn Sáng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về Ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Huế, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 7, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 7, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đinh Văn Mạnh C và chị Phạm Thị B.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Anh Đinh Văn Mạnh C và chị Phạm Thị B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về án phí: Anh Đinh Văn Mạnh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000960 ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên. Anh Đinh Văn Mạnh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn Mạnh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà